

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-ST

Ngày: 30-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà.

Bà Đỗ Thị Luyến.

Ông Lê Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phàng A P (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1988, tại tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N 3, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A C, sinh năm 1944 và bà Thào A P (Đã chết); bị cáo có vợ là Sùng Thị M, sinh năm 1989, 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2022, bị tạm giam từ ngày 14/4/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phàng A D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/10/1989, tại tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N 3, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A D1, sinh năm 1951 và bà Vàng Thị M, sinh năm 1950; bị cáo có vợ là Vàng Thị S, sinh năm 1990, 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2022, bị tạm giam từ ngày 14/4/2022, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phàng A P:* Bà Lê Thị X, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phàng A D:* Bà Nguyễn Thị P, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Vàng Thị S, sinh năm 1990. Địa chỉ: Bản N 3, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người phiên dịch:* Ông Giàng A C, sinh năm 2000. Địa chỉ: Đội 19, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2022 Phàng A P quen một người đàn ông không biết tên qua điện thoại ở huyện T, tỉnh Lai Châu cần mua 12 bánh Heroine với giá 75 triệu đồng/01 bánh. Một ngày sau Phàng A P trao đổi điện thoại với người tên Cồng M người quen bên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thông qua ứng dụng Messenger hỏi mua ma túy. Ngày 07/4/2022 theo hẹn P đi lên cột mốc 33 biên giới Việt – Lào, thuộc khu vực N, huyện M gặp Cồng M và mua nợ được 12 bánh Heroine với giá 70 triệu đồng /01 bánh. Sau đó P vận chuyển mang về cất giấu trong rừng khu vực gần bản H, xã Q. Ngày 09/4/2022 P gọi điện thoại cho người mua ma túy, trao đổi hẹn thời gian, địa điểm mua ma túy. Khoảng 07 giờ sáng ngày 11/4/2022, P gọi điện hẹn gặp Phàng A D người cùng bản, trao đổi thuê D vận chuyển 12 bánh Heroine từ khu vực xã Q, huyện M đến xã C, huyện N, P hứa trả công cho D 15 triệu đồng, khoảng 10 giờ cùng ngày P giao bao tải màu vàng cam bên trong có 12 bánh Heroine cho D vận chuyển, P đi xe máy trước đến gặp người mua để kiểm tra tiền, sau khi gặp người mua P gọi điện cho D mang ma túy đến cho P, D để bao tải màu cam bên trong có 12 bánh Heroine ở giá để hàng trước yên xe máy Honda AIR BLADE biển kiểm soát 27B2-273.56 vận chuyển đến khu vực bản M1, xã C, huyện N giao cho P, P cho bao tải ma túy vào trong ba lô màu nâu để ở giá để hàng trước yên xe máy Honda biển kiểm soát 27B-300.54 đi bán cho người mua thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng, 12 bánh Heroine có khối lượng 4.195,8 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 539/KT-KTHS ngày 19/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Phàng A P, Phàng A D là 4.195,8 gam.*

- *12 (Mười hai) mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Phàng A P, Phàng A D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.*

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKS-P1 ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Phàng A P để xét xử về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình

sự; truy tố bị cáo Phàng A D để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phàng A P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Phàng A D phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 40, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phàng A P tử hình.

- Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 250; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 40, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Phàng A D tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 250, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phàng A P, Phàng A D, do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống, nguyên nhân phạm tội của các bị cáo, do người con thứ hai của bị cáo Phàng A P bị bệnh động kinh cần rất nhiều tiền chữa bệnh trong khi gia đình bị cáo rất nghèo, không có tiền nên bị cáo mới nhất thời thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có cơ hội sớm được trở về cùng gia đình xã hội hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng tháng 3/2022 Phàng A P nhận được cuộc điện thoại của một người đàn ông không biết ở huyện T, tỉnh Lai Châu cần mua 12 bánh Heroine với giá 75 triệu đồng/01 bánh. Một ngày sau Phàng A P trao đổi điện thoại với người tên Công M người quen bên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thông qua ứng dụng Messenger hỏi mua nợ ma túy. Ngày 07/4/2022 P đi lên cột mốc 33 biên giới Việt – Lào, thuộc khu vực N, huyện M gặp Công M và mua nợ được 12 bánh Heroine với giá 70 triệu đồng/01 bánh. Sau đó P vận chuyển mang về cất giấu trong rừng khu vực gần bản H, xã Q. Ngày 09/4/2022 P gọi điện thoại cho người mua ma túy, trao đổi hẹn thời gian, địa điểm mua ma túy. Khoảng 07 giờ sáng ngày 11/4/2022, P gọi điện hẹn gặp Phàng A D trao đổi thuê D vận chuyển 12 bánh Heroine từ khu vực xã Q, huyện M đến xã C, huyện N, P hứa trả công cho D 15 triệu đồng, khoảng 10 giờ cùng ngày Phó giao bao tải màu vàng cam bên trong có 12 bánh Heroine cho D vận chuyển, P đi xe máy trước đến gặp người mua để kiểm tra tiền, sau khi gặp người mua P gọi điện cho D mang ma túy đến cho P, D để bao tải màu cam bên trong có 12 bánh Heroine ở giá để hàng trước yên xe máy Honda AIR BLADE biển kiểm soát 27B2-273.56 vận chuyển đến khu vực bản M 1, xã C, huyện N giao cho P, P cho bao tải ma túy vào trong ba lô màu nâu để ở giá để hàng trước yên xe máy Honda biển kiểm soát 27B-300.54 đi bán cho người mua thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ cùng vật chứng, 12 bánh Heroine có khối lượng 4.195,8 gam.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phàng A P đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, hành vi của bị cáo Phàng A D đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi mua bán trái phép 12 bánh Heroine có khối lượng 4.195,8 gam của bị cáo Phàng A P đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi vận chuyển trái phép 12 bánh Heroine có khối lượng 4.195,8 gam của bị cáo Phàng A D đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Phàng A P, Phàng A D là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi đó của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Phàng A P, Phàng A D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt, các bị cáo Phàng A P, Phàng A D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phàng A P có bố đẻ Phàng A C là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng Hạng Ba. Bị cáo Phàng A D có bố đẻ Phàng A D1 là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất và là đảng viên có nhiều cống hiến cho công tác Dân vận của Đảng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo Phàng A P là người khởi xướng, bị cáo Phàng A D là người thực hành và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Các bị cáo Phàng A P, Phàng A D đều phạm tội lần đầu và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phàng A P và hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo Phàng A D là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử phạt nghiêm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phàng A P, Phàng A D nhận thức rất rõ việc pháp luật nghiêm cấm và xử phạt rất nghiêm khắc đối với các hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có tiền một cách nhanh chóng, các bị cáo đã cố tình vi phạm. Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất đó là loại trừ các bị cáo Phàng A P, Phàng A D ra khỏi đời sống xã hội, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với các bị cáo Phàng A P, Phàng A D là có căn cứ cần chấp nhận.

Người bào chữa cho các bị cáo Phàng A P, Phàng A D đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận, bởi vì khối lượng ma túy mà các bị cáo đã vận chuyển là đặc biệt lớn, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 250 và Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: *“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của các bị cáo là nông nghiệp, thu nhập không ổn định, các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Đề nghị của Kiểm sát viên

tham gia phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo về việc đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo có căn cứ đề chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, số vật chứng đã thu giữ của các bị cáo cần xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 4.175,07 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27020302, tên chủ xe Phàng A D, biển kiểm soát 27B2-273.56; 01 chiếc bao tải màu cam; 01 chiếc ba lô màu nâu; 01 chiếc túi nilon màu xanh; 01 chiếc áo phông màu đen.

- Đối với chiếc điện thoại di động loại bàn phím màu đen, nhãn hiệu BAVAPEN; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, do không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo Phàng A P, Phàng A D nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh thu giữ của Phàng A P, theo lời khai của các bị cáo Phàng A P là dùng để liên lạc, trao đổi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, do bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE; Loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³; dung tích xi lanh: 124,9; màu sơn đen; biển kiểm soát: 27B2-273.56; số khung: RLHJF6336MZ655003; số máy: JF94E-0310641 do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc xe máy đó là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng vào việc đi vận chuyển trái phép chất ma túy; điều kiện kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn và là tài sản duy nhất có giá trị nên cần tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy để sung ngân sách Nhà nước, trả lại 1/2 giá trị chiếc xe máy còn lại cho bà Vàng Thị S.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phàng A P, Phàng A D do các bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

[7] Về các vấn đề khác:

Theo lời khai của Phàng A P, người đàn ông tên Công M quốc tịch Lào là người giao ma túy cho bị cáo và người mua ma túy do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phàng A P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Phàng A D phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 40, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phàng A P tử hình.

2.2. Áp dụng điểm b Khoản 4 Điều 250; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 40, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phàng A D tử hình.

Áp dụng Khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Phàng A P, Phàng A D để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 4.175,07 gam Heroine là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.
- 01 chiếc bao tải màu cam, đã cũ. Thu giữ của Phàng A P.
- 01 chiếc ba lô màu nâu, có dây đeo, đã cũ. Thu giữ của Phàng A P.
- 01 chiếc túi nilon màu xanh, đã cũ. Thu giữ của Phàng A P.
- 01 chiếc áo phông, màu đen, đã cũ. Thu giữ của Phàng A P.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 27020302, tên chủ xe Phàng A D, biển số đăng ký 27B2-273.56.

*** Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:**

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE; Loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³; dung tích xi lanh: 124,9; màu sơn đen; biển kiểm soát: 27B2-273.56; số khung: RLHJF6336MZ655003; số máy: JF94E-0310641; đã cũ. Thu giữ của Phàng A D.

- 01 chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, màu xanh, đã cũ. Thu giữ của Phàng A P.

*** Trả lại cho bị cáo Phàng A P:**

- 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím, màu đen, nhãn hiệu BAVAPEN, đã cũ. Thu giữ của Phàng A P.

*** Trả lại cho bị cáo Phàng A D:**

- 01 điện thoại di động, loại bàn phím, nhãn hiệu Masstel, màu xanh, đã cũ. Thu giữ của Phàng A D.

*** Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị Súa:**

- ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại AIR BLADE; Loại xe: Hai bánh từ 50-175cm³; dung tích xi lanh: 124,9; màu sơn đen; biển kiểm soát: 27B2-273.56; số khung: RLHJF6336MZ655003; số máy: JF94E-0310641; đã cũ. Thu giữ của Phàng A D.

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 27/7/2022).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Phàng A P, Phàng A D.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/8/2022).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo bị tuyên án tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm đến Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Các bị cáo;
- Những người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND Tối cao;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lò Văn Lịch